

Số : 294 /QĐ-CTSV

Cần Thơ, ngày 7 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc biểu dương sinh viên

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Căn cứ khoản f Mục 1 Quy định các hình thức khen thưởng và xử lý kỷ luật sinh viên ở ký túc xá ngày 23 tháng 7 năm 1999 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về Ủy quyền cho Trưởng phòng Công tác Sinh viên đối với công tác khen thưởng sinh viên nội trú;

Căn cứ Thông tư số 27/2009/TT-BGDĐT, ngày 19/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế ngoại trú của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT, ngày 27/06/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Theo thành tích hoạt động của sinh viên và đề nghị của cán bộ quản lý.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay Biểu dương 117 sinh viên có tên sau đây đạt thành tích tốt trong phong trào hoạt động tự quản của sinh viên nội, ngoại trú học kỳ II, năm học 2019- 2020:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) cán bộ quản lý sinh viên nội trú và các sinh viên có tên trong Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các đơn vị trong trường "để phối hợp";
- Lưu HSSV, CTSV.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thanh Tường

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC BIỂU DƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số: 294 /QĐ-CTSV, ngày 7 tháng 7 năm 2020)

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Đơn vị
1	B1904227	Nguyễn Ngọc Đẹp	DA1966A1	Viện NC&PT CNSH
2	B1904404	Trần Thị Bảo Trân	DA1966A5	Viện NC&PT CNSH
3	B1606911	Trần Lê Nhật Minh	DI16V7A2	Công nghệ Thông tin & TT
4	B1611131	Triệu Tiểu Vân	DI16Z6A1	Công nghệ Thông tin & TT
5	B1706486	Châu Thị Vi La	DI17V7A5	Công nghệ Thông tin & TT
6	B1706528	Nguyễn Trung Thành	DI17V7F2	Công nghệ Thông tin & TT
7	B1706562	Nguyễn Trần Nhựt Bằng	DI17V7A2	Công nghệ Thông tin & TT
8	B1805880	Trần Anh Khôi	DI1896A3	Công nghệ Thông tin & TT
9	B1809192	Nguyễn Duy Tiến	DI18V7A1	Công nghệ Thông tin & TT
10	B1809505	Phạm Huỳnh Uy Quyền	DI18V7A4	Công nghệ Thông tin & TT
11	B1906443	Trần Khánh Duy	DI1996A1	Công nghệ Thông tin & TT
12	B1906809	Trương Phúc Vĩnh	DI1996A5	Công nghệ Thông tin & TT
13	B1906811	Nguyễn Ngọc Yến	DI1996A5	Công nghệ Thông tin & TT
14	B1910641	Võ Phan Minh Hiễn	DI19V7F2	Công nghệ Thông tin & TT
15	B1705890	Nguyễn Hoàng Tâm	FL17V1A1	Khoa Ngoại ngữ
16	B1705905	Nguyễn Thuý Vi	FL17V1A1	Khoa Ngoại ngữ
17	B1808714	Trần Thị Anh Thư	FL18V1F3	Khoa Ngoại ngữ
18	B1909009	Bùi Hiếu Trung	FL19V1A1	Khoa Ngoại ngữ
19	B1909430	Ngô Thủy Tiên	FL19V1F2	Khoa Ngoại ngữ
20	B1702334	Nguyễn Phi Loan	HG1763A1	Phát triển Nông thôn
21	B1802856	Võ Trọng Phúc	HG1863A1	Phát triển Nông thôn
22	B1902478	Nguyễn Hoàng Lãm	HG1923A1	Phát triển Nông thôn
23	B1908870	Neáng Sóc Ôn	HG19U7A1	Phát triển Nông thôn
24	B1909258	Phạm Thị Thảo	HG19V1A1	Phát triển Nông thôn
25	B1605506	Lâm Tuyết Kha	KH16U1A1	Khoa Khoa học Tự nhiên
26	B1703745	Nguyễn Thị Thanh Thoa	KH1769A1	Khoa Khoa học Tự nhiên
27	B1906286	Nguyễn Hiếu Nghĩa	KH1994A1	Khoa Khoa học Tự nhiên
28	B1907319	La Thảo My	KH19T3A1	Khoa Khoa học Tự nhiên
29	B1907331	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	KH19T3A2	Khoa Khoa học Tự nhiên

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Đơn vị
30	B1701416	Trương Hải Đăng	KT1722A1	Khoa Kinh tế
31	B1701548	Bùi Lê Anh Thư	KT1722A2	Khoa Kinh tế
32	B1701756	Nguyễn Ngọc Thúy Ngân	KT1723A2	Khoa Kinh tế
33	B1707573	Trần Thị Minh Thư	KT17W3A2	Khoa Kinh tế
34	B1707679	Nguyễn Tấn Lợi	KT17W4F3	Khoa Kinh tế
35	B1707696	Mai Văn Nước	KT17W4A2	Khoa Kinh tế
36	B1801767	Trương Diễm Quỳnh	KT1822A3	Khoa Kinh tế
37	B1801784	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	KT1822A3	Khoa Kinh tế
38	B1805420	Bùi Trang Uyển Nhi	KT1890A1	Khoa Kinh tế
39	B1805451	Sơn Thị Thúy Cẩm	KT1890A2	Khoa Kinh tế
40	B1810416	Trương Thị Kim Trâm	KT18W3A1	Khoa Kinh tế
41	B1901792	Lê Ngọc Phương Nhi	KT1921A2	Khoa Kinh tế
42	B1911036	Nguyễn Trung Tính	KT19W1A2	Khoa Kinh tế
43	B1911173	Trần Thị Ngọc Bích	KT19W2A2	Khoa Kinh tế
44	B1911485	Nguyễn Bình Nguyên	KT19W4A1	Khoa Kinh tế
45	B1602384	Neáng Sóc Phia	LK1663A3	Khoa Luật
46	B1602447	Neáng Sóc Ine	LK1663A1	Khoa Luật
47	B1602461	Thạch Sô Na	LK1663A1	Khoa Luật
48	B1602508	Nguyễn Văn Trường	LK1663A1	Khoa Luật
49	B1702067	Lê Trung Mỹ Kim	LK1763A2	Khoa Luật
50	B1702192	Nguyễn Thị Ngọc Trân	LK1763A1	Khoa Luật
51	B1702218	Thạch Thị Mỹ Hiệp	LK1764A2	Khoa Luật
52	B1702233	Phạm Thị Kiều My	LK1763A2	Khoa Luật
53	B1900309	Thạch Minh Hiền	LK1963A2	Khoa Luật
54	B1902916	Huỳnh Thái Phương	LK1963A2	Khoa Luật
55	B1902946	Nguyễn Thị Bích Tuyền	LK1965A2	Khoa Luật
56	B1903116	Trần Minh Luân	LK1965A2	Khoa Luật
57	C1700125	Trần Vũ Luân	LK1764A2	Khoa Luật
58	B1610752	Tô Thị Kiều Trinh	ML16V9A1	Khoa học Chính trị
59	B1809928	Trác Thị Ngọc Hà	ML18V9A2	Khoa học Chính trị
60	B1602111	Trương Thị Nhiên	MT1625A2	Khoa Môi trường & TNTN

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Đơn vị
61	B1702375	Nguyễn Ngọc Hân	MT1738A1	Khoa Môi trường &TNTN
62	B1702921	Lê Phước Lộc	MT1757A1	Khoa Môi trường &TNTN
63	B1808745	Danh Thái Tài	MT18V4A1	Khoa Môi trường &TNTN
64	B1812938	Phan Võ Huế Trân	MT18X7A1	Khoa Môi trường &TNTN
65	B1504541	Trần Thị Kim Ngân	NN1567A1	Khoa Nông nghiệp
66	B1610729	Lê Trung Tín	NN16V8A1	Khoa Nông nghiệp
67	B1700279	Hồ Bảo Xuyên	NN1708A2	Khoa Nông nghiệp
68	B1703454	Nguyễn Ngọc Ân	NN17Y4A1	Khoa Nông nghiệp
69	B1703802	Nguyễn Bá Hậu	NN1773A1	Khoa Nông nghiệp
70	B1705727	Nguyễn Duy Tân	NN17U5A1	Khoa Nông nghiệp
71	B1708720	Nguyễn Thị Thu Phương	NN17Z1A1	Khoa Nông nghiệp
72	B1708724	Nguyễn Thị Thu Thảo	NN17Z1A1	Khoa Nông nghiệp
73	B1801131	Trần Thị Bích Ngọc	NN1819A1	Khoa Nông nghiệp
74	B1801159	Huỳnh Liên Âu	NN1819A1	Khoa Nông nghiệp
75	B1801168	Mai Hồng Hậu	NN1819A1	Khoa Nông nghiệp
76	B1801179	Thạch Thị Ngọc Mụi	NN1819A1	Khoa Nông nghiệp
77	B1804566	Đinh Thị Hồng Duyên	NN1873A2	Khoa Nông nghiệp
78	B1900661	Đinh Thị Ngọc Yến	NN1908A5	Khoa Nông nghiệp
79	B1900736	Vũ Khánh Huyền	NN1908A6	Khoa Nông nghiệp
80	B1901384	Thân Khánh Băng	NN1919A1	Khoa Nông nghiệp
81	B1901417	Bùi Thị Mộng Tiền	NN1919A1	Khoa Nông nghiệp
82	B1904732	Nguyễn Chí Hiếu	NN1967A1	Khoa Nông nghiệp
83	B1904862	Võ Huỳnh Nhật Huy	NN1967A2	Khoa Nông nghiệp
84	B1904910	Chau Na Rên	NN1967A2	Khoa Nông nghiệp
85	B1904938	Nguyễn Khắc Minh Trí	NN1967A3	Khoa Nông nghiệp
86	B1905130	Nguyễn Minh Quân	NN1973A1	Khoa Nông nghiệp
87	B1600135	Trương Hoàng Vũ	SP1602A1	Khoa Sư phạm
88	B1608461	Trần Thị Bích Ngân	SP16X3A1	Khoa Sư phạm
89	B1608463	Phạm Ngọc Hoàng Nguyên	SP16X3A1	Khoa Sư phạm
90	B1700286	Võ Thị Ngọc Diễm	SP1709A1	Khoa Sư phạm
91	B1700293	Nguyễn Lê Ngọc Hân	SP1709A1	Khoa Sư phạm

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Đơn vị
92	B1602843	Đặng Hoàn Anh	TN1662A3	Khoa Công nghệ
93	B1609348	Lê Minh Thiện	TN16Y6A2	Khoa Công nghệ
94	B1702819	Trần Văn Hạng	TN1784A3	Khoa Công nghệ
95	B1704207	Lâm Thị Thuỳ Linh	TN1783A1	Khoa Công nghệ
96	B1704925	Đỗ Chí Tâm	TN17T1A1	Khoa Công nghệ
97	B1708870	Nguyễn Thanh Hậu	TN17Y5A1	Khoa Công nghệ
98	B1708887	Nguyễn Lê Nhật Linh	TN17Y5A1	Khoa Công nghệ
99	B1708930	Lê Minh Duy	TN17Y5A2	Khoa Công nghệ
100	B1709501	Đoàn Thanh Như	TN17Z5A2	Khoa Công nghệ
101	B1807239	Nguyễn Tiếng Dũng	TN18T7A2	Khoa Công nghệ
102	B1812702	Thạch Thái An	TN18T6A3	Khoa Công nghệ
103	B1903438	Nguyễn Vũ Khang	TN19S5A1	Khoa Công nghệ
104	B1903442	Nguyễn Quốc Khánh	TN1984A1	Khoa Công nghệ
105	B1905804	Nguyễn Thị Kiều Nhi	TN1983A3	Khoa Công nghệ
106	B1907558	Đỗ Minh Tường	TN19T5A3	Khoa Công nghệ
107	B1912907	Ông Thanh Đăng	TN19Y8A1	Khoa Công nghệ
108	B1913078	Ngô Văn Tèo	TN19Y8A3	Khoa Công nghệ
109	B1704069	Trần Thảo Linh	TS1782A1	Khoa Thủy sản
110	B1800762	Trần Lê Yến Nhi	TS1813A1	Khoa Thủy sản
111	B1804738	Bùi Ngọc Em	TS1876A1	Khoa Thủy sản
112	B1805043	Nguyễn Thị Hồng My	TS1882A2	Khoa Thủy sản
113	B1608046	Lê Thị Ánh Nguyệt	XH16W8A1	Khoa KH Xã hội và NV
114	B1807961	Nguyễn Thị Như Ý	XH18U4A1	Khoa KH Xã hội và NV
115	B1808004	Ngô Hoàng Phát	XH18U4A2	Khoa KH Xã hội và NV
116	B1811144	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc	XH18W8A2	Khoa KH Xã hội và NV
117	B1905444	Trần Thị Kim Dung	XH1980A1	Khoa KH Xã hội và NV

Danh sách gồm có **117** sinh viên

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

